

Số : /BC- VPĐP

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2021 và định hướng thực hiện năm 2022

I. Tình hình thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai thực hiện Chương trình, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1765/KH-UBND ngày 12/4/2021 để các sở, ngành, địa phương căn cứ tổ chức thực hiện. Trong năm, Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 24/5/2011 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện chủ trương xây dựng NTM và trên cơ sở Kết luận của Tỉnh ủy¹, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kết luận của Tỉnh ủy². Đồng thời UBND tỉnh đã trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện chủ trương xây dựng NTM đến 2025 và định hướng đến 2030.

Về chính sách, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 và Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 Quy định chính sách hỗ trợ khen thưởng đối với địa phương được công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Mặt trận và đoàn thể các cấp, các cơ quan thông tin truyền thông như Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh các huyện, trang thông tin điện tử NTM tỉnh đã chủ động đưa tin, tuyên truyền về chương trình; vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia thực hiện chương trình thông qua các cuộc vận động, phong trào và các mô hình như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, “Cả nước chung sức xây dựng NTM”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, phong trào “Dân vận khéo”, “Phụ nữ xách giỏ đi chợ”; “Ngày Chủ nhật xanh”, “Mô hình Thắp sáng đường quê”, “Mô hình Camera an ninh”,... góp phần thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí NTM.

3. Kết quả thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ chính

¹ Báo cáo số 74 -BC/TU ngày 09/7/2021 và Kết luận số 10-KL/TU ngày 07/7/2021 của Tỉnh ủy

² Công văn số 4314/UBND-KTTH ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh

3.1. Quy hoạch

Qua rà soát và báo cáo của các địa phương, đến nay có 47/47 xã hoàn thành quy hoạch chung (*trong đó 22 xã đã phê duyệt, điều chỉnh bổ sung quy hoạch*), 45/47 xã hoàn thành quy hoạch chi tiết sản xuất, 37/47 xã hoàn thành quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn và 44/47 xã hoàn thành quy hoạch trung tâm hành chính xã.

Đối với cấp huyện, phần lớn các quy hoạch vùng huyện đều được phê duyệt trước thời điểm Luật xây dựng năm 2014 và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chí về Quy hoạch đối với tiêu chí huyện NTM. Riêng chỉ có huyện Ninh Hải mới được phê duyệt Đề án Quy hoạch vùng huyện gắn với việc thực hiện Đề án thí điểm xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa cấp huyện³, đáp ứng yêu cầu tiêu chí về Quy hoạch đối với tiêu chí huyện NTM.

3.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Trong năm Chương trình không được phân bổ vốn đầu tư phát triển nên các địa phương chủ yếu sử dụng ngân sách địa phương và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã (*các công trình giao thông nông thôn, thủy lợi, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa...*).

3.3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

- *Về phát triển sản xuất:* Trong năm, toàn tỉnh đã triển khai được 31 cánh đồng lớn với diện tích 4.014,15 ha⁴; thực hiện được 56 liên kết theo chuỗi giá trị (*lúa, bắp giống, nho, măng tây, nha đam, kiệu, hành tím, chanh dây...*) với diện tích 14.170 ha, tạo điều kiện tiêu thụ nông sản ổn định trong tình hình dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó các địa phương tiếp tục vận động các hộ dân luân canh, chuyển đổi cây trồng, ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất⁵, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động khu vực nông thôn.

- *Về phát triển kinh tế tập thể:* Từ nguồn vốn chương trình đã hỗ trợ 17 HTX tiếp tục thực hiện mô hình đưa cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại các HTX; hỗ trợ thực hiện các dự án liên kết sản xuất (*hỗ trợ mua*

³ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện nông thôn mới huyện Ninh Hải đến năm 2040; Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 phê duyệt Đề án xây dựng NTM trong quá trình đô thị huyện Ninh Hải.

⁴ Triển khai mới 01 cánh đồng lúa với diện tích 60 ha/100 ha tại huyện Ninh Sơn; tiếp tục duy trì và mở rộng liên kết 30 cánh đồng lớn với diện tích 3.954,15 ha (*24 cánh đồng lúa 3.709,23 ha; 02 cánh đồng măng tây 55 ha; 01 cánh đồng nho 29,92 ha; 01 cánh đồng hành tím 30 ha; 02 cánh đồng bắp giống 130 ha*).

⁵ Toàn tỉnh chuyển đổi 1.418,48 ha/ 1.500, đạt 94,6% kế hoạch (*chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả 665,68 ha và đất khác 752,8 ha*).

con giống, bao bì sản phẩm ...)⁶. Trong năm đã tuyên truyền vận động thành lập mới được 06 HTX⁷, hoàn thành chỉ tiêu xây dựng mới từ 06 - 07 HTX trong năm và nâng tổng số HTX trên địa bàn khu vực nông thôn lên 71 HTX. Tính đến hết năm đã có 36 xã đạt chuẩn tiêu chí này, đạt tỷ lệ 76,6%. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn 07 xã chưa có HTX⁸ và một số xã tuy có HTX nhưng hoạt động chưa hiệu quả hoặc mới thành lập, chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chí. Ngoài ra, trong năm cũng đã lựa chọn được 04 HTX⁹ đảm bảo đủ điều kiện, đáp ứng tiêu chí tham gia Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh đề xây dựng.

- *Thực hiện chương trình OCOF gắn với xây dựng NTM*: Căn cứ Kế hoạch số 1910/UBND-KH ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ, kinh phí thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và nguồn kinh phí được phân bổ, trong năm đã hỗ trợ phát triển sản phẩm (*đăng ký, thiết kế nhãn hiệu sản phẩm, in tem...*) cho các HTX dịch vụ nông nghiệp - thu mua nông sản Ba Khoa và HTX Dịch vụ tổng hợp Tuấn Tú.

3.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Hiện nay, do Chương trình chưa được phê duyệt chính thức cho giai đoạn 2021-2025 và nguồn vốn chưa được phân bổ nên các địa phương chủ yếu thực hiện các chính sách an sinh xã hội hiện hành để hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo. Theo báo cáo của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo tỉnh thì số hộ nghèo trong năm giảm 0,77% so với cùng kỳ năm trước; hộ nghèo khu vực nông thôn là 7.062 hộ, chiếm 6,07% (*so với tổng hộ hành chính khu vực*).

3.5. Phát triển Giáo dục- Y tế- Văn hóa và Môi trường

Các hoạt động về giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường được các ngành, các cấp triển khai theo kế hoạch; trong đó chú trọng đến các nội dung liên quan đến tiêu chí NTM như: công tác phổ cập giáo dục ở các cấp trung học, tiểu học và xóa mù chữ ở cơ sở; duy trì sĩ số ở các cấp học, hỗ trợ trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục ở các xã phấn đấu đạt chuẩn¹⁰; đẩy mạnh công tác tuyên

⁶ Hỗ trợ chi lương cho 18 cán bộ trẻ/ 17 HTX với số tiền 607,61 triệu đồng; huyện Bác Ái hỗ trợ 50 triệu đồng cho các HTX Nông nghiệp CNC Nam Miền Trung, HTX DVNN Phước Đại mua bao bì, nhãn mác ...

⁷ Gồm các HTX: HTX SXKD muối Phương Hải- Ninh Hải; HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Phước Chính- Bác Ái; HTX TH DVNN Phước Minh- Thuận Nam; HTX DVTHNN Longa- PRTC; HTX- SX DVNN NTEA Ninh Thuận- Thuận Nam, HTX Dịch vụ tổng hợp NN Mỹ Hiệp (xã Mỹ Sơn).

⁸ Các xã chưa có HTX: Phước Trung, Phước Thành, Ma Nới, Phước Chiến, Phước Kháng, Phước Hà, Phước Diêm.

⁹ HTX Dịch vụ tổng hợp Tuấn Tú, HTX Nho Evergreen Ninh Thuận, HTX Sản xuất và Thương mại NN An Xuân, HTX Gốm chằm Bàu Trúc.

¹⁰ Đã hỗ trợ 600 triệu đồng vốn chương trình NTM đầu tư thiết bị hệ thống trình chiếu tích hợp phần mềm, thiết bị phục vụ cho các hoạt động dạy và học cho trường Mẫu giáo Vàng Anh (*xã Thành Hải, TP Phan Rang-Tháp Chàm*) để đạt chuẩn xã NTM nâng cao

truyền, vận động người dân tham gia BHYT, giảm sinh con thứ 3 ...; Hoạt động bảo vệ và phát triển môi trường tiếp tục được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Nhận thức của người dân trong việc giữ vệ sinh môi trường được nâng cao. Nhiều vùng đồng bào dân tộc đã xây dựng được hố xí hợp vệ sinh, cách ly giữa gia súc, gia cầm, vật nuôi với con người. Công tác quản lý các hệ thống cấp nước đã đi vào nề nếp; các công trình được tu sửa bảo dưỡng thường xuyên, chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn và ngày càng được nâng cao. Trong năm đã có 2.500 hộ dân khu vực nông thôn được bắt nước sạch, nâng tỷ lệ sử dụng nước sinh hoạt đạt 96% (trong đó tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế đạt 77%).

3.6 Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, quốc phòng và an ninh

Hệ thống chính trị cơ sở các cấp được củng cố, kiện toàn sau ĐH đảng các cấp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã được quan tâm bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và quy định của chương trình¹¹.

Công tác quốc phòng được các địa phương quan tâm thực hiện từ việc xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” (xây dựng, củng cố, huấn luyện ...) đến thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu về quốc phòng (tuyển sinh quân sự, tuyển gọi công nhân nhập ngũ...); chủ trì, phối hợp có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

Lực lượng công an các cấp đã tổ chức triển khai hiệu quả trên các mặt công tác nghiệp vụ chuyên môn. Tham mưu, đề xuất kịp thời với các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự; tổ chức và phối hợp tốt với Mặt trận, đoàn thể các cấp thực hiện có hiệu quả công tác tác dân vận và phong trào thi đua “ Dân vận khéo” tham gia xây dựng NTM. Củng cố, nhân rộng nhiều mô hình quần chúng tham gia bảo vệ ANTT góp phần làm giảm nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, giữ vững, ổn định tình hình ANTT ở cơ sở.

4. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực:

Trong năm, toàn tỉnh đã huy động 617.887 triệu đồng/715.000 triệu đồng , đạt tỷ lệ 86% kế hoạch vốn để thực hiện các nội dung của chương trình. Trong đó:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| - Ngân sách trung ương: | 6.133 triệu đồng. |
| - Ngân sách địa phương: | 240.571 triệu đồng. |
| - Vốn lồng ghép: | 217.222 triệu đồng. |
| - Vốn tín dụng: | 107.744 triệu đồng. |

¹¹ Từ nguồn vốn chương trình NTM , Sở Nội vụ đã phối hợp cùng trường Chính trị mở lớp bồi dưỡng tiếng DTTS cho 22 CB, CC xã Mỹ Sơn với tổng kinh phí 200 triệu đồng, góp phần giúp xã đạt chuẩn NTM năm 2021.

- Vốn huy động từ doanh nghiệp: 20.908 triệu đồng.
- Cộng đồng dân cư: 2.023 triệu đồng.
- Vốn khác: 23.286 triệu đồng.

5. Thẩm tra, thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM

Đã thẩm tra, trình Hội đồng thẩm định trung ương thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Ninh Hải đạt chuẩn huyện NTM năm 2020 và thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận các xã Phước Thuận (*huyện Ninh Phước*), Thanh Hải (*huyện Ninh Hải*) đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2020 và xã Lợi Hải (*huyện Thuận Bắc*) đạt chuẩn NTM năm 2021.

Trong năm cũng đã thẩm định hồ sơ các xã: Mỹ Sơn (*huyện Ninh Sơn*), Phước Minh (*huyện Thuận Nam*) đạt chuẩn NTM năm 2021; Thành Hải (*TP. Phan Rang- Tháp Chàm*), Tân Hải, Tri Hải, Xuân Hải (*huyện Ninh Hải*) đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021 và trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận trong tháng 01/2022.

6. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí.

Do Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 chưa được ban hành và theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021, việc đánh giá căn cứ theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 để đánh giá. Theo báo cáo của các huyện, thành phố, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới các địa phương như sau:

6.1. Về thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM

Nhóm xã	Toàn tỉnh	Đơn vị						
		Bác Ái	Ninh Sơn	Ninh Hải	Ninh Phước	Thuận Bắc	Thuận Nam	PR-TC
Nhóm 1 - đạt chuẩn NTM: đạt 19 TC	24		04	08	08	02	01	01
Nhóm 2 - cơ bản đạt chuẩn: từ 15- 18 TC ¹²	11	02	02			01	06	
Nhóm 3 - các xã khá : từ 10 -14 TC	12	07	01			03	01	
Nhóm 4 - xã trung bình: từ 5-9 TC								
Nhóm 5 - xã khó khăn: dưới 05 TC								
Tổng số xã	47	09	07	08	08	06	08	01

¹² Trong đó có 05 xã đã đạt chuẩn nhưng không duy trì đủ 19 tiêu chí gồm: Công Hải, Cà Ná, Phước Nam, Phước Ninh (18 tiêu chí), Phước Diêm (17 tiêu chí).

Tổng số tiêu chí	788	112	122	152	152	96	132	19
Tiêu chí bình quân/ xã	16,77	12,44	17,43	19	19	16	16,5	19

6.2. Về thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

Theo quy định, để được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao xã phải được công nhận đạt chuẩn NTM. Ngoài huyện Bác Ái chưa có xã nào đạt chuẩn NTM, kết quả xây dựng xã NTM nâng cao các huyện, thành phố còn lại như sau:

Thứ tự	Địa phương	Xã đạt chuẩn NTM/ Tổng số xã	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao/ Tổng số xã đã đạt chuẩn NTM	Ghi chú
	Tổng số	29/47 xã	06/29 xã	
1	Huyện Ninh Sơn	4/7 xã	0/4 xã	
2	Huyện Ninh Phước	8/8 xã	1/8 xã	
3	Huyện Ninh Hải	8/8 xã	4/8 xã	
4	Huyện Thuận Bắc	3/6 xã	0/3 xã	
5	Huyện Thuận Nam	5/8 xã	0/4 xã	
6	TP. Phan Rang-Tháp Chàm	1/1 xã	1/1 xã	

II. Đánh giá chung

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn trong việc triển khai do Chương trình mới được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư giai đoạn 2021-2025, chưa có quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung chương trình, Bộ tiêu chí NTM các cấp; nguồn vốn phân bổ chậm và thấp so với nhu cầu...; tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đến đời sống, sản xuất của người dân nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, chương trình đã được triển khai đồng bộ và tập trung vào các nội dung trọng tâm của chương trình, đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong năm có thêm 03 xã đạt chuẩn NTM và 04 xã đạt chuẩn NTM nâng cao¹³, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM toàn tỉnh là 29 xã, đạt tỷ lệ 61,7%, trong đó có 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; bình quân tiêu chí đạt 16,77 tiêu chí/xã, tăng 0,47 tiêu chí/xã so với cuối năm 2020 là 16,30 tiêu chí/xã.

Các ngành, địa phương đã chủ động huy động, lồng ghép các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, đào tạo nghề cho lao

¹³ - Các xã: Lợi Hải, Phước Minh, Mỹ Sơn đạt chuẩn NTM và các xã: Thành Hải (TP. Phan Rang-Tháp Chàm), Tân Hải, Tri Hải, Xuân Hải (huyện Ninh Hải) đạt chuẩn NTM nâng cao.

động nông thôn, vệ sinh môi trường...; chất lượng tiêu chí các xã, huyện đạt chuẩn NTM cơ bản được duy trì, giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng tiêu chí.

Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định. Tác động của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và đời sống của người dân, tác động đến việc thực hiện và duy trì chất lượng các tiêu chí Thu nhập, Hộ nghèo, Lao động có việc làm ... của nhiều địa phương. Nguồn vốn trung ương phân bổ thực hiện chương trình rất thấp so với nhu cầu (*chỉ phân bổ vốn sự nghiệp, không phân bổ vốn đầu tư phát triển*) và các Chương trình mục tiêu quốc gia khác không được phân bổ làm ảnh hưởng đến việc lồng ghép thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra, nhất là kế hoạch thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình OCOP, chương trình an sinh xã hội Nguồn lực huy động từ ngân sách địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư ... cũng hạn chế do tập trung nguồn lực chống dịch.

Một số địa phương đăng ký phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao không hoàn thành theo kế hoạch đề ra do tác động của các yếu tố khách quan nêu trên.

III. Định hướng thực hiện năm 2022.

Trong tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, nguy cơ cao, cần tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động để thực hiện Chương trình; phấn đấu đạt mục tiêu về số xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao theo Nghị quyết số 10-NQ/ĐH ngày 02/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

Tiếp tục đẩy mạnh huy động, nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vốn tín dụng, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cộng đồng dân cư ...; lồng ghép nguồn vốn các chương trình, đề án trên địa bàn để thực hiện các nội dung chương trình. Tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các địa phương phấn đấu đạt chuẩn theo kế hoạch năm 2022; đặc biệt chú trọng đến các tiêu chí khó thực hiện, duy trì như Thu nhập, Hộ nghèo, Tổ chức sản xuất, Môi trường và an toàn thực phẩm, Quốc phòng và An ninh.... Các sở, ngành, hội, đoàn thể được phân công hỗ trợ các xã chủ động phối hợp cùng các huyện hỗ trợ, giúp đỡ các xã trên cơ sở về kết quả thực hiện tiêu chí của các xã, trong đó tập trung hỗ trợ các tiêu chí chưa đạt để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm.

Ưu tiên thực hiện các nội dung trọng tâm của chương trình, nhất là phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; chú trọng phát triển và củng cố kinh tế tập thể (*ưu tiên hỗ trợ, thành lập HTX ở các xã chưa có HTX*); thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo .

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

IV. Đề xuất, kiến nghị.

- Về Quy hoạch: Để đáp ứng yêu cầu tiêu chí về Quy hoạch trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, đề nghị Sở Xây dựng phối hợp cùng các địa phương rà soát thời hạn hiệu lực các quy hoạch cấp xã, huyện; hướng dẫn, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch đáp ứng theo yêu cầu, quy định của tiêu chí và của Luật Quy hoạch hiện hành.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của trung ương, đề nghị UBND các huyện, thành phố rà soát, củng cố, kiện toàn bộ máy Ban chỉ đạo và giúp việc để tổ chức triển khai, thực hiện chương trình đạt hiệu quả. Chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao duy trì, giữ vững chất lượng tiêu chí, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 (*duy trì, giữ vững chất lượng các tiêu chí không thay đổi về nội dung, mức độ; phấn đấu hoàn thành các tiêu chí có bổ sung nội dung mới, có yêu cầu cao hơn về mức độ đạt chuẩn*).

- Đề nghị HĐND tỉnh và UBND tỉnh xem xét, nghiên cứu quy định cụ thể tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo như điểm d Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc Hội; xem xét, quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (*sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng*) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM.

- Đề nghị các Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh chủ động nghiên cứu, phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng NTM.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng năm 2021 và định hướng thực hiện năm 2022./.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nơi nhận:

- VPĐPNTM trung ương (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- CT, PCTUBND tỉnh Lê Huyền (b/c);
- Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPĐPNTM các huyện;
- Phòng Kinh tế TP. PR-TC;
- Lưu: VT.

Bạch Văn Dương